

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC-TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 132/2018/QĐST – HNGĐ.

Mỹ Đức, ngày 28 tháng 09 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 224/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 09 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị G**, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 09 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 09 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh H và chị Trần Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân:

Anh Trần Thanh H và chị Trần Thị G thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Vợ chồng xác nhận có 02 con chung là Trần Hồng S, sinh năm 1997 và Trần Văn T sinh năm 1999. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết.

2.3 Về tài sản, công sức và nợ chung:

Các đương sự xác nhận không có và đều không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí:

Anh Trần Thanh H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001979 ngày 10/9/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp